**Phân tích bài thơ đồng chí mẫu 2**

Khi nhắc đến các tác phẩm văn học được viết trong thời kì kháng chiến chắc hẳn người đọc sẽ không bao giờ quên được tác phẩm Đồng chí của nhà thơ Chính Hữu. Bài thơ được tác giả sáng tác năm 1948 khi đang cùng đồng đội tham gia chiến dịch Việt Bắc. Với những lời thơ giản dị như lời tâm tình về tình đồng chí đồng đội, tác giả đã cho người đọc cảm nhận được những tình cảm chân thành, sự sẻ chia quan tâm của những người đồng đội dù không cùng quê hương bản xứ nhưng nguyện chiến đấu vì nền hòa bình của dân tộc.

Những người lính vốn là những chàng trai khoẻ mạnh vốn chỉ quen với việc đồng áng, cấy cày. Họ đến từ những vùng quê khác nhau, những vùng miền xa xôi, hẻo lánh. Vì chung nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, quê hương, chung tình yêu đất nước, họ không hẹn mà gặp nhau, quen nhau và gắn bó với nhau. Chính Hữu đã kể lại cuộc gặp gỡ ấy như một lời kỉ niệm, hồi tưởng đẹp, giản dị và xúc động:

Quê hương anh nước mặn đồng chua  
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.  
Anh với tôi đôi người xa lạ  
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,

Thật lạ kì! Tình cảm của những con người ấy được tạo nên từ sự tình cờ, chẳng hẹn quen nhau. Họ đều chiến đấu vì muốn thoát khỏi cái đói, cái khổ của những người dân bị áp bức, bóc lột. Mảnh đất đã nuôi dưỡng họ lớn lên đều bị bủa vây bởi khốn khó; những nương rẫy nước mặn đồng chua, vùng làng quê đất cày lên sỏi đá. Từ sự xa lạ ban đầu giữa đôi người ấy, họ đã quen nhau, gắn bó với nhau, gọi nhau là đồng chí. Đôi người - hai con người - cách dùng từ của tác giả đã làm nổi bật lên cả đoạn thơ - tưởng chừng như số phận định mệnh, ngay từ đầu đã báo trước một tình cảm nảy nở khăng khít trong chiến đấu:

Súng bên súng, đầu sát bên đầu,  
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.  
Đồng chí!

Hình ảnh súng bên súng, đầu sát bên đầu vừa tả thực, vừa mang tính tượng trưng. Nó không chỉ vẽ lên hình ảnh hai con người cùng kề vai sát cánh mà còn gợi ra trong lòng người đọc lí tưởng cao đẹp: mục đích chung không của riêng ai mà là khát vọng tự do của cả một dân tộc. Từ việc cùng chung lí tưởng, qua gian khổ, thiếu thốn, tình cảm đã nảy sinh giữa đôi người xa lạ ấy. Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ là một hình ảnh chân thực mà cảm động lạ kì... Đâu cần phô trương, đâu cần sự gắn kết gì cao xa, chỉ cần qua gian khổ, giữa con người cũng có thể thành tri kỉ. Giọng thơ đột ngột bị ngắt nhịp bởi hai tiếng gọi thân thương: Đồng chí! Dường như đó là tiếng gọi thốt ra từ trái tim, từ xúc cảm tha thiết, thân thương giữa những người đồng đội. Câu thơ đã làm nên một nút thắt đặc biệt, một điểm nhấn, một nét chấm phá riêng biệt cho bài thơ. Âm hưởng da diết của tiếng gọi đã làm rung động lòng người: Đồng chí. Từ việc cùng chung chí hướng - trong gian nan đã tạo nên niềm cảm kích, xúc động chân thành, trong giây lát, tiếng gọi Đồng chí vang lên - phải chăng đó là cung bậc tình cảm cao quí nhất, thiêng liêng nhất sưởi ấm cho trái tim những con người thổn thức nhớ về quê hương?

Ruộng nương anh gửi bạn thân cày  
Gian nhà tranh mặc kệ gió lung lay  
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.

Họ tâm tình, kể chuyện cho nhau nghe, về ruộng nương anh, về gian nhà không, giếng nước, gốc đa. Hoài niệm, hồi ức của quê hương ùa về trong tâm trí họ. Để cho ta hiểu rằng, họ bỏ quê hương cũng vì muốn tốt đẹp cho quê hương. Họ đành dứt áo ra đi, mặc kệ tất cả, bỏ lại người thân, gia đình để dấn thân vào cuộc kháng chiến trường kì gian khổ. Lạ lùng thay, cũng chính nơi đây, họ tìm được niềm đồng cảm, sẻ chia và nó cũng chính là động lực giúp họ vượt qua biết bao khó khăn.

Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh  
Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.

Những trận sốt rét rừng thâm độc không thể quật ngã ý chí một con người. Bởi bên họ, luôn có sự tương trợ, giúp đỡ, luôn có tình đồng chí thân thương. Và tất cả thiếu thốn trở thành vô nghĩa:

Áo anh rách vai  
Quần tôi có vài mảnh vá  
Miệng cười buốt giá  
Chân không giày

Bằng những chi tiết rất thực, tác giả đã tạo nên hình ảnh hai người lính, tuy vất vả, thiếu thốn về vật chất áo rách vai, quần có vài mảnh vá, chân, không giày, nhưng vẫn cười trong cái giá lạnh của nơi rừng thiêng nước độc. Và họ đã sưởi ấm cho nhau, bộc lộ tình cảm với nhau bằng cử chỉ giản dị mà đầy xúc động:

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

Chao ôi! Đâu cần vật chất của cải, đâu cần lời hay ý đẹp, những người đồng chí bộc lộ tình cảm với nhau thật chân thành lặng lẽ nắm lấy bàn tay nhau. Chính hơi ấm của đôi bàn tay ấy đã làm nên sức mạnh chiến thắng tất cả.

Kết thúc bài thơ, Chính Hữu thể hiện tình đồng chí qua những câu thơ đầy thi vị.

Đêm nay rừng hoang sương muối  
Đứng cạnh bên nhau, chờ giặc tới  
Đầu súng trăng treo.

Cảnh rừng âm u buổi đêm như trở nên lãng mạn, đầy chất thơ, khi mà ở đó có hơi ấm tình người. Đầu súng trăng treo - hình ảnh độc đáo và sáng tạo tuyệt vời. Hình ảnh trăng tròn vành vạnh lơ lửng giữa trời như treo trên đầu ngọn súng. Rất chân thực nhưng cũng rất lãng mạn, hư hư thực thực, một không gian đầy mộng tưởng mà vẫn mang vẻ đẹp tinh thần chiến đấu... Tình đồng chí, đồng đội đang dần toả sáng, rực rỡ trong gian lao chiến đấu.

Toàn bộ bài thơ hàm súc, cô đọng với hình ảnh chân thực, giản dị mà sâu sắc thấm thía. Chính Hữu đã thể hiện thành công tình đồng chí cao đẹp giữa những người lính.

Đọc xong bài thơ, trong lòng độc giả không khỏi xúc động bởi những tình cảm chân thành, sâu lắng. Có thể chính vì lẽ đó, mà bài thơ luôn còn sống mãi với thời gian.